

Số: /2019/QĐ-UBND

Nam Định, ngày tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng
trên địa bàn tỉnh Nam Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 86/TTr-SXD ngày 09/9/2019 của Sở Xây dựng, Báo cáo thẩm định số 171/BC-STP ngày 06/9/2019 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05/11/2019 và thay thế Quyết định số 28/2015/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 của UBND tỉnh Nam Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định; các tổ chức, cá nhân và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Website tỉnh, công báo tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: Vp1, Vp5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Ngô Gia Tự

QUY ĐỊNH

Về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Nam Định
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày /10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về quản lý nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sỹ) và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Nam Định.
2. Các nội dung khác về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến các hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 3. Nguyên tắc đối với hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Tất cả các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải được quy hoạch. Việc quy hoạch, đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng tuân thủ pháp luật về quy hoạch, xây dựng, bảo vệ môi trường.
2. Việc táng phải được thực hiện trong các nghĩa trang trường hợp táng trong các khuôn viên nhà thờ, nhà chùa, thánh thất tôn giáo phải bảo đảm vệ sinh môi trường và được sự chấp thuận của chính quyền địa phương theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Việc táng phải phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán tốt, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại.
4. Việc quản lý đất nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ theo pháp luật về đất đai, tiết kiệm và hiệu quả; bảo đảm an toàn, an ninh và vệ sinh môi trường.
5. Việc xây dựng phần mộ, bia tưởng niệm trong nghĩa trang phải theo đúng hạn mức đất và quy hoạch xây dựng nghĩa trang đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

6. Những hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, vi phạm các quy định liên quan đến thi hài, hài cốt, phân mộ... phải được xử lý kịp thời theo đúng quy định của pháp luật và quy chế quản lý nghĩa trang đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Các nguyên tắc khác theo quy định của Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Thẩm quyền lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xây dựng nghĩa trang

1. Dự án xây dựng nghĩa trang có quy mô dưới 5ha, chủ đầu tư tiến hành lập dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang mà không phải lập nhiệm vụ và đề án quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

2. Dự án xây dựng nghĩa trang có quy mô lớn hơn hoặc bằng 5ha, chủ đầu tư tiến hành lập nhiệm vụ và đề án quy hoạch nghĩa trang, Sở Xây dựng thẩm định trình Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) tỉnh phê duyệt.

Điều 5. Yêu cầu chung về quy hoạch xây dựng nghĩa trang

1. Việc bố trí khu đất để xây dựng nghĩa trang phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

2. Đất để xây dựng nghĩa trang phải tập trung, xa khu dân cư, xa nguồn nước sinh hoạt, đảm bảo vệ sinh môi trường, thuận lợi cho việc chôn cất, thăm viếng.

a) Khoảng cách nhỏ nhất từ nghĩa trang đến tường bao khu dân cư gần nhất đối với nghĩa trang hung táng $\geq 1.500\text{m}$; đối với nghĩa trang cát táng $\geq 100\text{m}$; đối với nghĩa trang chôn cất một lần $\geq 500\text{m}$.

b) Khoảng cách nhỏ nhất đến công trình khai thác nước sinh hoạt tập trung từ nghĩa trang hung táng và nghĩa trang chôn cất một lần $\geq 5.000\text{m}$, từ nghĩa trang cát táng $\geq 3.000\text{m}$.

c) Khoảng cách nhỏ nhất từ nghĩa trang hung táng, nghĩa trang cát táng, nghĩa trang chôn cất một lần tới đường sắt, đường quốc lộ, tỉnh lộ $\geq 300\text{m}$ và phải có cây xanh bao quanh nghĩa trang.

3. Nghĩa trang phải quy hoạch đường đi, cây xanh, phân khu cụ thể: Nơi tưởng niệm chung, nơi hung táng, nơi an táng, nơi cát táng hoặc cải táng.

4. Xung quanh nghĩa trang cần trồng các loại cây để tạo thành dải cách ly.

Điều 6. Phân cấp nghĩa trang

Nghĩa trang được phân cấp theo Phụ lục 1 Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng như sau:

1. Nghĩa trang cấp I: Có quy mô diện tích đất lớn hơn 60ha.
2. Nghĩa trang cấp II: Có quy mô diện tích đất lớn hơn 30ha đến 60ha.
3. Nghĩa trang cấp III: Có quy mô diện tích đất từ 10ha đến 30ha.
4. Nghĩa trang cấp IV: Có quy mô diện tích đất nhỏ hơn 10ha.

Điều 7. Phân cấp quản lý nghĩa trang

1. Thẩm quyền quản lý nhà nước đối với nghĩa trang

a) Sở Xây dựng tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với hệ thống nghĩa trang cấp I, cấp II.

b) UBND các huyện, thành phố quản lý nhà nước đối với hệ thống nghĩa trang cấp III, cấp IV và các khu mộ dòng họ, các phần mộ riêng lẻ trên địa bàn huyện.

2. Đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang

a) Sở Xây dựng tham mưu giúp UBND tỉnh việc giao đơn vị quản lý trực tiếp đối với các nghĩa trang cấp I, cấp II được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

b) UBND các huyện, thành phố xác định và giao đơn vị quản lý trực tiếp đối với các nghĩa trang cấp III, cấp IV được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

c) Các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nghĩa trang từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý nghĩa trang do mình đầu tư.

3. Thẩm quyền phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang

a) Các cơ quan được phân cấp quản lý tại khoản 1 Điều này phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

b) Tổ chức, cá nhân phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; sau khi ban hành phải gửi Ủy ban nhân dân theo phân cấp quản lý nghĩa trang để quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

c) Nội dung cơ bản của quy chế quản lý nghĩa trang: Theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định 23/2016/NĐ-CP.

Điều 8. Quy định diện tích sử dụng đất

1. Diện tích nghĩa trang bao gồm diện tích đất dành cho các loại hình táng, các công trình chức năng, phụ trợ và các công trình hạ tầng kỹ thuật.

2. Tỷ lệ sử dụng đất (tính trên tổng diện tích đất) nghĩa trang.

a) Diện tích khu đất mai táng tối đa 60%;

b) Các công trình chức năng và hạ tầng kỹ thuật tối thiểu 40 %, trong đó diện tích cây xanh tối thiểu 25 %, giao thông chính tối thiểu 10 %.

3. Diện tích đất sử dụng cho mỗi mộ (không tính diện tích đường đi xung quanh mộ).

a) Mộ hung táng và chôn cất một lần tối đa không quá 05 m²/mộ;

- b) Mộ cát táng tối đa không quá 03 m²/mộ;
- c) Mộ chôn cất lọ tro cốt sau hỏa táng tối đa 3 m²/mộ;
- 4. Thể tích ô đê lọ tro cốt hỏa táng tối đa là 0,125 m²/ô.

Điều 9. Yêu cầu về kiến trúc, cảnh quan môi trường nghĩa trang

1. Nghĩa trang được chia thành các khu/lô mộ. Các khu/lô mộ được giới hạn bởi các đường đi bộ. Trong mỗi khu/lô mộ được chia ra thành các nhóm mộ. Trong mỗi nhóm mộ có các hàng mộ.

2. Kích thước mộ và huyệt mộ tối đa.

a) Mộ hung táng hoặc chôn cất 1 lần:

- Kích thước mộ (dài x rộng x cao): 2,4m x 1,4m x 0,8m;
- Kích thước huyệt mộ (dài x rộng x sâu): 2,2m x 0,9m x 1,5m.

b) Mộ cát táng và mộ chôn cất lọ tro cốt sau hỏa táng:

- Kích thước mộ (dài x rộng x cao): 1,5m x 1m x 0,8m;
- Kích thước huyệt mộ (dài x rộng x sâu): 1,2m x 0,8m x 0,8m.

3. Kích thước ô đê lọ tro cốt hỏa táng (dài x rộng x cao): 0,5m x 0,5m x 0,5m.

4. Chiều rộng lối đi trong nghĩa trang.

a) Trục giao thông chính (đường phân khu) tối thiểu là 7m;

b) Đường giữa các lô mộ (đường phân lô) tối thiểu là 3,5m;

c) Lối đi bên trong các lô mộ (đường phân nhóm) tối thiểu là 1,2m;

d) Khoảng cách lối đi giữa hai hàng mộ liên tiếp tối thiểu là 0,8m;

đ) Khoảng cách giữa 2 mộ liên tiếp cùng hàng tối thiểu là 0,6m.

5. Các biển, bảng hướng dẫn người đi thăm mộ phải bố trí tại mỗi nhóm mộ, lô mộ.

6. Hình thức mộ, bia mộ, hàng rào trong các khu mộ, hướng mộ của nghĩa trang phải được xây dựng thống nhất theo thiết kế trong dự án đầu tư xây dựng được phê duyệt.

Điều 10. Thu gom và xử lý chất thải

1. Quy định với nghĩa trang

a) Thu gom và xử lý chất thải rắn

- Trong nghĩa trang phải đặt bố trí các thùng rác công cộng và bố trí điểm tập kết chất thải rắn để thu gom toàn bộ chất thải rắn phát sinh. Chất thải rắn thu gom phải định kỳ vận chuyển đến nơi xử lý đảm bảo môi trường.

- Các chất thải có liên quan đến người chết do mắc các bệnh truyền nhiễm hoặc thi hài đã bị thối rữa phải được xử lý theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y Tế - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế.

b) Thu gom và xử lý nước thải

- Nghĩa trang phải có hệ thống thoát nước riêng cho nước mặt và nước thải phát sinh từ hoạt động trong nghĩa trang. Hệ thống thoát nước phải tính đến điều kiện biến đổi khí hậu (thường xuyên bị ngập lụt, triều cường, nước biển dâng).

- Nếu cấu tạo địa chất không bảo đảm chống thấm nước (hệ số thấm lớn hơn 10⁻⁶ cm/s và chiều dày lớp đất chống thấm nhỏ hơn 5 m) thì phải có giải pháp kỹ thuật chống thấm và thu gom nước thấm từ các mộ hung táng để xử lý tập trung hợp vệ sinh, trước khi xả ra môi trường. Vị trí khu xử lý nước thải của khu mộ hung táng phải đặt ở hạ lưu nguồn tiếp nhận nước thải, nơi có địa hình thấp nhất của nghĩa trang.

- Nước thải từ nghĩa trang phải được thu gom, xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT trước khi xả thải ra hệ thống tiếp nhận nguồn thải.

2. Quy định với cơ sở hỏa táng

a) Thu gom và xử lý khí thải của lò hỏa táng

- Chiều cao tối thiểu của ống khói là 20m tính từ cao độ nền xây dựng. Ống khói phải có cửa lấy mẫu khí thải phục vụ công tác kiểm tra chất lượng khí thải định kỳ.

- Lò hỏa táng phải có hệ thống xử lý khí thải trước khi thải ra môi trường đảm bảo yêu cầu của QCVN 02:2012/BTNMT.

b) Thu gom và xử lý chất thải rắn

- Tro xỉ, bụi, bùn thải và các chất thải rắn khác phát sinh từ quá trình vận hành lò hỏa táng phải được phân loại theo quy định tại QCVN 07:2009/BTNMT để có biện pháp quản lý phù hợp theo quy định hiện hành.

- Chất thải rắn phải được thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

c) Thu gom và xử lý nước thải

- Hệ thống thoát nước mặt, nước thải phải được thu gom, xử lý đạt yêu cầu của QCVN 14:2008/BTNMT trước khi xả thải ra hệ thống tiếp nhận nguồn thải.

- Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải phải được phân định theo QCVN 50:2013/BTNMT và thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 11. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng, giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân

1. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Việc lập, thẩm định và phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 12. Các hành vi nghiêm cấm

1. Xây bàn thờ, miếu mạo và các công trình khác quá diện tích của ngôi mộ hung táng và cát táng, diện tích xây dựng phải nằm trong diện tích của một ngôi mộ hoặc trong tổng diện tích của các mộ cùng chung dòng tộc.
2. Xây lăng tẩm và xây tường vây khi chưa có mộ, không được đắp mộ giả và xây mộ sẵn để chờ mai táng hoặc cải táng.
3. Chôn cất phần mộ không theo quy hoạch đối với những nơi đã có quy hoạch xây dựng nghĩa trang được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
4. Lấn chiếm đất nghĩa trang.
5. Trồng các loại cây có quả (do thu hút ruồi, muỗi,...).

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tham mưu cho UBND tỉnh về quy hoạch, xây dựng hệ thống nghĩa trang trên địa bàn toàn tỉnh tích hợp với quy hoạch khác.
2. Phối hợp với UBND các huyện, thành phố thanh tra, kiểm tra, xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc quy hoạch, xây dựng nghĩa trang trên địa bàn toàn tỉnh.
3. Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về tình hình quy hoạch, xây dựng và quản lý nghĩa trang ở các địa phương.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tham mưu cho UBND tỉnh quản lý đất nghĩa trang trên địa bàn toàn tỉnh theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tích hợp quy định sử dụng đất với các quy hoạch khác.
2. Phối hợp với UBND các huyện, thành phố; các cơ quan có liên quan thanh tra, kiểm tra, xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc sử dụng đất xây dựng nghĩa trang; các hành vi vi phạm trong việc vệ sinh môi trường tại các nghĩa trang trên địa bàn toàn tỉnh.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Tham mưu cho UBND tỉnh về kế hoạch đầu tư quy hoạch, xây dựng nghĩa trang với quy hoạch tích hợp.
2. Cân đối vốn đầu tư ngân sách nhà nước hàng năm để lập quy hoạch, đầu tư xây dựng nghĩa trang từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy hoạch, dự án được duyệt; nghiên cứu xây dựng phương án khuyến khích huy động các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống nghĩa trang.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Bố trí kinh phí trong dự toán được UBND tỉnh phê duyệt cho việc lập quy hoạch, xây dựng, cải tạo, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ quản lý nghĩa trang theo thẩm quyền được phân cấp quản lý.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc lập giá dịch vụ nghĩa trang và dịch vụ hỏa táng; việc quản lý sử dụng các nguồn kinh phí và công tác thanh quyết toán các nguồn kinh phí theo quy định. Xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về tài chính trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang theo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Nam Định tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các hình thức táng văn minh, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

Quản lý, thẩm định công nghệ cho các dự án đầu tư của cơ sở hỏa táng.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Xác định vị trí, ranh giới các nghĩa trang để quản lý.
2. Phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý.
3. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hoạt động của các nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý.
4. Tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các hình thức táng văn minh, đảm bảo vệ sinh môi trường.
5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (6 tháng, một năm) theo phân cấp quản lý.
6. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện việc di chuyển các phần mộ đã chôn cất đảm bảo theo quy hoạch được duyệt.

Điều 20. Trách nhiệm của đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang

1. Quản lý nghĩa trang theo các quy định của nhà nước và quy chế quản lý nghĩa trang đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Cung cấp dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng theo quy định. Hướng dẫn người sử dụng dịch vụ nghĩa trang theo quy định.
3. Thực hiện báo cáo định kỳ (6 tháng, một năm) về tình hình quản lý sử dụng nghĩa trang gửi về Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 21. Trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong sử dụng nghĩa trang

1. Tuân thủ quy chế quản lý nghĩa trang và các quy định của pháp luật có liên quan.
2. Tổ chức mai táng, cải táng đảm bảo vệ sinh môi trường; thực hiện việc di chuyển phần mộ của thân nhân khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích an ninh, quốc phòng, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và mục đích phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh; các hộ gia đình, cá nhân di chuyển phần mộ cá nhân đã chôn cất vào trong nghĩa trang theo quy hoạch đã được duyệt.

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn và đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì vướng mắc, phát sinh các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định, các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời với UBND tỉnh Nam Định (qua Sở Xây dựng) để xem xét quyết định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Ngô Gia Tự